

BỘ MÔN MARKETING

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing, Trường Đại học kinh tế Luật sẽ là nguồn nhân lực hoạt động trong ngành Marketing hay các bộ phận liên quan có chất lượng khá, tốt trong đó 40% được đánh giá rất tốt. Sinh viên sẽ hiểu những kiến thức cơ bản về Marketing, quản lý, kinh doanh, kinh tế-chính trị-văn hoá-xã hội. Sinh viên có năng lực mô tả, hoạch định giải quyết, thực hiện các chiến lược và kế hoạch Marketing cũng như các vấn đề cơ bản trong kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh đó, sinh viên có kỹ năng xử lý tình huống trong Marketing và giao tiếp tự tin trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Sinh viên tốt nghiệp đóng góp giải quyết nhu cầu nguồn nhân lực về Marketing được đào tạo bài bản, ở Việt Nam.
- Mục tiêu 2: Đóng góp giải quyết khao khát nguồn nhân lực có tố chất và tiềm năng để trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao hoạt động trong ngành Marketing, ở Việt Nam.
- Mục tiêu 3: Đóng góp giải quyết nhu cầu nguồn nhân lực Marketing nắm vững các kiến thức cơ bản, có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu vào tình huống mà còn cả tố chất người làm Marketing (logic, sáng tạo, nhạy bén, am hiểu rộng xã hội và năng động).
- Mục tiêu 4: Đóng góp giải quyết nhu cầu nguồn nhân lực Marketing có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

Thời gian đào tạo: 4 năm, toàn thời gian

Tổng số tín chỉ: 130

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH TRONG 4 NĂM – (8 HỌC KỲ)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	GHI CHÚ
HỌC KỲ I (NĂM 1) – 16 TC						
		Các môn học bắt buộc	14			
1	NL03	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	5		
2	TO08	Toán cao cấp	5	5		
3	KT06	Kinh tế học vi mô	4	4		
		Các môn học tự chọn	2			
1	TL05	Tâm lý học đại cương	2	Chọn 1 trong 2 môn		

2	VH04	Văn hóa học	2			
	TE01	Ngoại ngữ không chuyên 1	4	2	2	
HỌC KỲ II (NĂM 1) – 17 TC						
		Các môn học bắt buộc	12			
1	TO07	Lý thuyết xác suất	2	2		
2	QT01	Quản trị học căn bản	3	3		
3	KT08	Kinh tế học vĩ mô	4	4		
4	KK01	Nguyên lý kế toán (Kế toán đại cương)	3	3		
5	MA13	Nhập môn marketing	2	<i>Không tính vào tổng số TC tích lũy</i>		<i>GV + Thỉnh giảng từ doanh nghiệp</i>
		Các môn học tự chọn:	5			
1	QH04	Quan hệ quốc tế	2	Chọn1 trong 2 môn		
2	DL04	Địa chính trị thế giới	2			
3	LG01	Logic học	3	Chọn1 trong 2 môn		
4	TH06	Tin học ứng dụng	3			
	TE02	Ngoại ngữ không chuyên 2	4	2	2	
	GDQP	Giáo dục quốc phòng	4 tuần			165
HỌC KỲ III (NĂM 2) – 17 TC						
		Các môn học bắt buộc	12			
1	PL01	Pháp luật đại cương	3	3		
2	MA01	Marketing căn bản	3	2	1	
3	TK04	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	QT55	Quản trị tài chính	3	2	1	
		Các môn học tự chọn	5			
1	XH50	Xã hội học	2	Chọn 1 trong 2 môn		
2	KN03	Kỹ năng làm việc nhóm	2			
3	LS01	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	Chọn 1 trong 2 môn		
4	LS02	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3			
	TE03	Ngoại ngữ không chuyên 3	4	2	2	
	GT01	Giáo dục thể chất	3	3		
HỌC KỲ IV (NĂM 2) – 18 TC						
		Các môn học bắt buộc	15			
1	KT02	Kinh tế lượng	3	3		
2	LU01	Luật kinh tế	3	3		
3	MA02	Nghiên cứu Marketing	3	3		
4	QT03	Quản trị chiến lược	3	3		
5	DL01	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3		

		Các môn học tự chọn	3			
1	QT11	Quản trị sản xuất	3			
2	QT02	Quản trị chất lượng	3			
	TE04	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	4		
	GT02	Giáo dục thể chất	2	2		
HỌC KỲ V (NĂM 3) – 20 TC						
		Các môn học bắt buộc	14			
1	HV02	Hành vi khách hàng	3	3		
2	QT04	Quản trị nguồn nhân lực	3	3		
3	TL04	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	3	3		
4	VH01	Văn hóa doanh nghiệp	3	3		
5	TT01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			
		Các môn học tự chọn	6			
1	QT22	Quản trị sự thay đổi	3	Chọn 1 trong 2 môn		
2	QT09	Quản trị rủi ro	3			
3	HD04	Luật hợp đồng	3	Chọn 1 trong 2 môn		
4	ST01	Luật sở hữu trí tuệ	3			
5	TE05	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	4		
HỌC KỲ VI (NĂM 3) – 18 TC						
		Các môn học bắt buộc	12			
1	QT24	Quản trị thương hiệu	3	2	1	
2	QT37	Quản trị truyền thông	3	2	1	
3	QT40	Quản trị kênh phân phối	3	2	1	
4	MA14	Marketing công nghiệp	3	2	1	
		Các môn học tự chọn	6			
1	KN10	Quan hệ công chúng (PR)	3	Chọn 1 trong 2 môn		
2	KN12	Kỹ năng tổ chức và quản lý sự kiện	3			
3	QT16	Quản trị bán hàng	3	Chọn 1 trong 2 môn		
4	KN11	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	3			
	TE06	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	4		
HỌC KỲ VII (NĂM 4) – 20 TC						
		Các môn học bắt buộc	15			
1	MA03	Marketing dịch vụ	3	2	1	
2	MA05	Marketing quốc tế	3	2	1	
3	QT06	Quản trị Marketing	3	2	1	
4	KN09	Quảng cáo và khuyến mãi	3	2 môn chuyên đề thay thế Khóa luận TN, được điều chỉnh 2 năm/lần		
5	MA16	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3			
6	MA17	Lập kế hoạch Marketing	2	Không tính vào tổng		GV + Thịnh

				số TC tích lũy		giảng từ doanh nghiep
		Các môn học tự chọn	5	2	1	
1	MA15	Marketing kỹ thuật số	3	Chọn 1 trong 2		
2	KD05	Thương mại điện tử	3			
3	QT41	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Chọn 1 trong 2		
4	QT34	Quản trị dự án đầu tư	2			
HỌC KỲ VIII (NĂM 4) – (4 hoặc 10 TC)						
1	BC01	THỰC TẬP	4		4	
2	KL01	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	10			

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

CHUẨN ĐẦU RA	MÔN HỌC	
	Có kiến thức về Lý luận, phương pháp luận và nghiên cứu, tư duy logic	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Logic học, Nghiên cứu Marketing,.... ...
	Có kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực rộng	- Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Thống kê ứng dụng, Kinh tế lượng, Logic học,... - Pháp luật đại cương, Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước, Lịch sử các học thuyết kinh tế, Quan hệ quốc tế, Tâm lý học đại cương, Xã hội học,...
	Có kiến thức cơ bản của nhóm ngành	- Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương, Kế toán đại cương - Quản trị học, Marketing căn bản, Nhập môn Marketing, Quản trị chiến lược, Quản trị tài chính, Luật kinh tế, Luật hợp đồng, Luật sở hữu trí tuệ
	Có kiến thức cơ sở ngành	Quản trị học, Marketing căn bản, Nhập môn Marketing, Nghiên cứu Marketing, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị chiến lược, Luật kinh tế; ...
	Có kiến thức chuyên ngành	Hành vi khách hàng, Quản trị thương hiệu, Marketing dịch vụ, Marketing công nghiệp, Quảng cáo khuyến mãi, Quản trị truyền thông,...
	Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề kinh tế và kinh doanh	- Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nghiên cứu marketing - Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Thống kê ứng dụng, Kinh tế lượng, Logic học,... - Quản trị Marketing, Quản trị thương hiệu, Quản trị truyền thông, Quản trị sản xuất, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án đầu tư, Quản trị tài chính, ...
	Có khả năng nghiên cứu khoa học và khám phá kiến thức	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nghiên cứu marketing, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô,...

Có khả năng tư duy theo hệ thống	Quản trị học, Marketing căn bản, Kinh tế vi mô, Logic học, Kinh tế vĩ mô,...
Có khả năng thực hành các kỹ năng, kỹ thuật nghề nghiệp	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng làm việc nhóm, Tin học đại cương, Tin học quản lý, Quản trị học, Quản trị bán hàng, Hành vi khách hàng, Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh, Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh...
Có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp	Quản trị nhân sự, Hành vi khách hàng, Văn hóa doanh nghiệp,; Tiếng Anh; Tin học đại cương...
Có khả năng làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm	Nhập môn khoa học giao tiếp; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Kỹ năng làm việc nhóm; Văn hóa doanh nghiệp, Pháp luật đại cương, Quản trị dự án, Quản trị bán hàng, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, Tâm lý nghệ thuật và lãnh đạo ...
Có khả năng giao tiếp tốt và hiệu quả bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh	- Quản trị học, Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo, Kỹ năng làm việc nhóm, Tin học đại cương, Quản trị truyền thông, Quản trị Marketing, Quản trị bán hàng, Marketing dịch vụ... - Ngoại ngữ không chuyên; Ngoại ngữ chuyên ngành kinh tế, Marketing
Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn	Quản trị dự án đầu tư; Quản trị Marketing, Quản trị sự thay đổi,...